

Thời sự Hải ngoại
Chủ đề: CNCS
Tác giả: Trần Trung Chính

Tứ vô



ỦY BAN TRUY TỐ TỘI ÁC ĐẢNG CỘNG SẢN
TRUNG TÂM ĐIỀU HỢP TRUNG ƯƠNG
P.O.BOX 6147
FULLERTON, CA 92834
TELE: 626-257-1057
EMAIL: ubttadcsvn68@gmail.com

Orange county, CA-USA. Ngày 19/2/2020

Kính gửi:

-Đồng bào Quốc nội và Hải ngoại,
-Quý chiến Hữu QLVNCH/CSQG Việt Nam Cộng Hòa

XIN PHỔ BIẾN RỘNG RÃI

TỨ VÔ

Năm 1971, Ký giả Francois Revel của báo L'Express của Pháp (một tờ báo hữu khuynh) có xuất bản một quyển sách tựa đề là NI JESUS – NI MARX mô tả “cuộc nổi loạn” của sinh viên học sinh Paris chống lại Tổng Thống Charles de Gaule. Những sinh viên học sinh xuống đường vào năm 1968 thì không xuất xứ từ nhà thờ Công Giáo và cũng không phải là nhóm “tả khuynh” hay có chân trong Đảng Cộng sản Pháp. Tự ái vì những cuộc “xuống đường” của sinh viên, Tổng Thống De Gaule cho “Trung Cầu Dân Ý” bất thường, bất thường vì nhiệm kỳ Tổng Thống Pháp là 7 năm, nhiệm kỳ đầu là 1958-1965, nhiệm kỳ hai là 1965-1972. Năm 1968 mới chỉ gần giữa nhiệm kỳ 2, kết quả tuy hơn 50% nhưng không đạt 67% nên ông De Gaule rời chính trường và bầu cử lại chức vụ Tổng Thống, kết quả ông George Pompidou lên làm Tổng Thống thứ hai của Đệ Ngũ Cộng Hòa Pháp.

Những người theo chủ thuyết cộng sản bị coi là những kẻ chủ trương TAM VÔ. Đó là Vô Tổ Quốc, Vô Tôn Giáo và Vô Gia Đình. Marx và Engels khi viết TỰ BẢN LUẬN không hề đề cập đến Tổ Quốc hay Quốc Gia. Ngay trong Tuyên Ngôn cộng sản (Manifesto), hai ông tỏ sự của chủ thuyết cộng sản đã hô hào: “VÔ SẢN CÁC NƯỚC HÃY ĐOÀN KẾT LẠI”.

Vô Tôn Giáo vì các lãnh tụ của cộng sản coi Tôn Giáo là liều thuốc phiện ru ngủ con người.

Vô Gia Đình vì Marx và Engels coi quan hệ hôn nhân là một loại tư hữu (trích từ quyển sách “The Origin of the Family, Private Property, and the State = Nguồn gốc của Gia Đình, Tư Hữu và Nhà Nước”. Vì thế để tiêu diệt tư hữu, tư bản, Marx và Engels đề xuất xóa bỏ gia đình, xóa bỏ hôn nhân, giải phóng tình dục. Để đạt được mục đích đó, Marx và Engels đề xuất:

Việc xóa bỏ tư hữu hôn nhân sẽ xóa bỏ mọi băn khoăn lo lắng về “hậu quả”, thứ đã trở thành nhân tố xã hội quan trọng – cả về đạo đức lẫn kinh tế – cho việc một người phụ nữ có thể trao mình cho người đàn ông mà cô ta yêu. Liệu nỗi lo lắng ấy có đưa tới sự gia tăng các vấn đề quan hệ tình dục không kiểm soát, và có đưa tới việc công chúng ngày càng hạ thấp tiêu chuẩn đối với phẩm giá của phụ nữ không?

Nói cách khác, bên cạnh những mong muốn xóa bỏ tư hữu về kinh tế, trên danh nghĩa của cái gọi là tình yêu và giải phóng phụ nữ, Marx và Engels đã đề xuất phá bỏ tư hữu hôn nhân, giải phóng tình dục.

Năm 1904, Lenin đã từng viết: Dâm dục có thể khiến năng lượng tinh thần được giải phóng – không phải vì những giá trị gia đình đối trá – mà để cho chủ nghĩa xã hội tiến đến thắng lợi, phải ném cục máu này đi. (Trích trong sách Cách Mạng Tình Dục Tháng 10, tác giả Melnichenko Alexander, 2017)

Năm 1911, Trosky viết thư cho Lenin rằng: “Không còn nghi ngờ gì nữa, sự áp bức về tình dục là thủ đoạn chủ yếu của những kẻ nô dịch. Một khi còn áp bức thì không thể có tự do thực sự. Gia đình giống như thành phần cấu thành của giai cấp tư sản, cần phải khiến nó hoàn toàn mất đi”

Lenin trả lời: “Không chỉ là gia đình. Bất cứ sự cấm đoán nào về quan hệ tình dục đều phải bị xóa bỏ...” (Cách Mạng Tình Dục Tháng 10 – Tài liệu đã dẫn)

Chú thích: Tất cả phần in chữ nghiêng vừa nêu đều trích trong Websites: www.trithucvn.com.

Đến cuối những năm 1920, đầu những năm 1930, một điều bất ngờ xảy ra: Liên Xô đột nhiên thắt chặt chính sách về tình dục. Trước khi chết vào năm 1924, Lenin từng nói chuyện với nhà hoạt động phụ nữ Clara Zetkin, ông ta đã quay ra lên án mạnh mẽ “chủ

nghĩa cốc nước” (một đặc ngữ của Liên Xô thời 1923, trong đó nhu cầu thỏa mãn tình dục cũng đơn giản và bình thường giống như uống một cốc nước, bất kể là với ai.): Lenin coi “chủ nghĩa cốc nước” là “phản chủ nghĩa Marx”, là “phản xã hội”. Thực chất là vì giải phóng tình dục đã gây ra những hậu quả to lớn:

1. Trẻ sơ sinh không ai quan tâm nuôi dưỡng.
2. Việc giải thể gia đình dẫn đến sự tan rã của xã hội.
3. Bệnh tật tình dục lan tràn (bản thân Lenin cũng chết vì bệnh giang mai – syphilis – mà mãi tới 1944 Fleming mới tìm ra penicillin).
- 4 Năng suất lao động suy giảm nghiêm trọng.

Tóm lại “giải phóng tình dục” đã gây ra hậu quả nặng nề cho kinh tế và xã hội của Liên Xô.

“QUỐC GIA” phải bao gồm 3 yếu tố chính yếu: Lãnh Thổ, Dân Chúng và Chính Quyền. Đây là 3 yếu tố dính liền bất khả phân ly. Nhưng Quốc Gia không thôi chưa đủ, chính quyền phải biết giáo dục dân chúng “lòng yêu nước” thì Quốc Gia đó mới trở thành TỔ QUỐC.

Thí dụ minh họa: từ 1960, các đế quốc Anh, Pháp, Bồ Đào Nha... đã trả thuộc địa ở Phi Châu cho người bản xứ tự cai trị đất nước của họ. Nhưng chúng ta đã thấy, các quốc gia này trước đây là lãnh địa của các đế quốc thực dân, gồm nhiều chủng tộc khác nhau, nhiều bộ tộc khác nhau, nhiều tôn giáo khác nhau, nhiều ngôn ngữ khác nhau... Bây giờ họ đã có quốc gia, nhưng dân chúng không có ý thức về YẾU NƯỚC, cho nên có thể nói rằng ý niệm TỔ QUỐC là một ý niệm hoàn toàn xa lạ với họ. Đó là lý do, lục địa Châu Phi liên tục có những cuộc chiến gây bất ổn cho an ninh khu vực và là một cản trở lớn cho sự phát triển kinh tế cũng như nâng cao mức sống và dân chúng không được hưởng một nền giáo dục tiên tiến như lục địa Á Châu và Châu Mỹ La-tinh!

Người viết chọn nhóm chữ TỬ VÔ cho bài viết này xuất phát từ những thực tế mà TẬP ĐOÀN TĂNG LỮ BÌNH TRỊ THIÊN (đứng đầu là nhà sư Thích Trí Quang, Thích Nhất Hạnh, Thích Đôn Hậu, Thích Huyền Quang...) đã thực hiện mà vẫn còn để lại những di hại không biết đến bao giờ mới chấm dứt. TẬP ĐOÀN TĂNG LỮ BÌNH TRỊ THIÊN thông qua Giáo Hội Phật Giáo Ấn Quang đã thực hiện TỬ VÔ như sau:

1. Vô Tổ Quốc: tất cả những bài giảng, những buổi thuyết pháp, những băng cassettes, những CD cũng như những video của GHPG Ấn Quang không bao giờ đề cập đến TỔ QUỐC VIỆT NAM.

2. Vô Quốc Gia: TẬP ĐOÀN TĂNG LỮ BÌNH TRỊ THIÊN và GHPG Ân Quang cũng không bao giờ đề cập đến QUỐC GIA VIỆT NAM, cho nên không biết lãnh thổ của VNCH hay lãnh thổ của VNDCCH là lãnh thổ của 2 quốc gia riêng biệt có công pháp quốc tế công nhận. Chính vì danh phận không được minh định tìm hiểu, cho nên GHPG Ân Quang “đồng lõa” với bọn cướp nước Việt Cộng mà vẫn nghĩ họ theo “chính nghĩa”.

3. Vô Lễ: Thích Trí Quang và những nhà lãnh đạo khác của GHPG Ân Quang không tôn kính coi trọng ĐỨC PHẬT. Dẫn chứng mùa hè năm 1966 bọn “tăng ni dóm” xúi dục được bọn “phật tử dóm” đem tượng Phật và bàn thờ Phật tại thành phố Huế, Đà Nẵng và Sài Gòn “xuống đường” biểu tình để tranh quyền lực với chính phủ Nguyễn Cao Kỳ. Thái độ Vô Lễ với Đức Phật bị Đại tá Nguyễn Ngọc Loan hóa giải.

Ông bạn CVT của tôi phát biểu: “Cũng may là Đức Phật đã tuyên bố trước là Ngài không có power để ban bố ân huệ cho bất cứ ai, cũng như không có power để trừng trị bất cứ ai. Cho nên tượng Phật ngồi xếp bằng nhắm mắt tham thiền, chứ nếu Ngài có power thì Ngài sẽ mở mắt đứng dậy bước xuống đường, giơ chân đá mấy tên ‘tăng ni dóm’ không bẻ dái thì cũng gãy giò.”

Ông bạn CVT còn nói thêm là PG truyền vào VN từ thế kỷ thứ 2 sau Thiên Chúa Giáng Sinh chưa có tên phật tử nào dám dùng Đức Phật như là một công cụ để mưu đoạt quyền lực chính trị như Thích Trí Quang.

4. Vô Lý: Tất cả những hành xử của GHPG Ân Quang xuất phát từ ý muốn của “LÃNH TỰ TỐI CAO” THÍCH TRÍ QUANG chứ không đặt trên nền tảng Giáo Lý của Đạo Phật nào cả.

Chú thích: nhóm từ “**LÃNH TỰ TỐI CAO**” là do Tiêu Dao Bảo Cự – một lãnh tụ sinh viên tranh đấu hồi 1966 tại Huế, gọi THÍCH TRÍ QUANG chứ không phải do người viết đặt ra và sử dụng. Tiêu Dao Bảo Cự minh xác “*đoạn văn này nên coi như một tư liệu tham khảo cho những người quan tâm, với nhận định hoàn toàn chủ quan, qua mắt nhìn của một sinh viên tranh đấu 21 tuổi ở chính thời điểm đó, không nhằm mục đích phê phán hay ngợi ca, về một nhân vật đã đi vào lịch sử và gây ra những nhận thức trái chiều*”.

4.1 T. T. Quang và Khối Ân Quang sử dụng phương thức Khủng Bố và Bạo Lực (xem bài viết của Nguyễn Văn Lục, Thí dụ: mưu sát TT Tâm Châu.)

4.2 Dùng lời lẽ đường mật để dụ dỗ những phật tử khờ khạo “tự thiêu” (đám đê tử và tay chân thân tín của Trí Quang thì không một ai tình nguyện tự thiêu cả.)

4.3 Giữ chặt ý niệm THAM, SÂN, SI suốt cả đời: các cá nhân cũng như GH Ân Quang chưa bao giờ tỏ ra ăn năn hối cải (không bao giờ nghe nói đến 2 chữ XIN LỖI và HỐI

TIẾC, đã vậy còn dám nói: “*Thằng Tâm Châu hòa giải thì phải đem đầu của Thiệu, Kỳ đến đây...*” (nhân chứng: anh Hồ Minh Lữ ở Anaheim.)

Một thí dụ điển hình khác là bọn “tăng ni dỏm” của khối Ấn Quang không cho Hòa Thượng Tâm Châu cử hành Lễ Phật Đản tại Nam Cali trong các chùa của bọn chúng xây dựng nhờ quyên góp của bá tánh khiến đệ tử của Ngài phải thuê Công Viên Square Mile của thành phố Fountain Valley hành lễ. Mãi tới năm 2008, Thích Viên Lý xích mích sao đó với Võ Văn Ái nên bị sư Quảng Độ khai trừ. Thích Viên Lý vội vàng mời Hòa Thượng Tâm Châu đến làm lễ tại chùa Điều Ngự để vớt vát “thê giá” cho chùa.

Năm 1972, Trần Đình Minh bị CSQG Thừa Thiên bắt giữ, y không bị giải giao đi Côn Sơn tắm biển vì Đại tá Cao Chánh Hựu đang làm Chánh Án Tòa Án Quân Sự Mặt Trận Vùng 1 can thiệp với Đại tá Dương Quang Tiếp – Chỉ Huy Trưởng CSQG Vùng 1. Năm 2008, cựu Đại tá Cao Chánh Hựu qua đời tại San Diego (ông cũng là một huynh trưởng GDPT), Trần Đình Minh không cho làm lễ cầu siêu vì chùa Điều Ngự không muốn dính dáng đến Mỹ – Ngụy!!!

4.4 Hoàn toàn im lặng tán đồng với VC v/v “giải thể” GHPGVNTN để thành lập PGQD và đào tạo “sư quốc doanh” chiếm giữ các chùa trong nước và tung ra hải ngoại dưới chiêu bài “di dân tôn giáo”. Tục tĩu hơn nữa là một số chùa trong nước tấn phong cho HCM lên làm “Bồ Tát” và đặt tượng của y trước tượng Phật Thích Ca: không thấy GHPGVNTN Khối Ấn Quang lên tiếng gì cả (chắc các sư trụ trì tại hải ngoại đang bận tổ chức ca nhạc, thi đua Hoa Hậu Áo Dài và trình diễn Thời Trang gây quỹ cho chùa nên không để ý chăng?)

Ở trong nước, phật tử dỏm lại bày đặt làm lễ tắm cho tượng bồ tát HCM, một netter vẽ chữ chú thích vào miệng của cô gái đang dội từng gáo nước lên tượng HCM với lời chú đáng ghi nhớ như sau: “Bác ơi. Bác đã mất hơn 50 năm rồi mà người vẫn còn hôi mùi BUỐM, để em gội cho bác bằng nước eau de cologne cho bay mùi BUỐM nhé”.

Để chứng minh rằng lời kết tội VÔ LÝ = VÔ GIÁO LÝ của Thích Trí Quang và tập đoàn tăng lữ Bình Trị Thiên, người viết xin được trích dẫn nguyên văn nhận định của Giáo sư NGUYỄN NGỌC HUY về những nguyên tắc căn bản của Giáo Lý Nhà Phật:

Trích dẫn (Trong quyển sách có tựa đề CÁC ẮN SỐ CHÍNH TRỊ TRONG TIỂU THUYẾT VÕ HIỆP của KIM DUNG)

1. Giáo Lý nhà Phật không kêu gọi con người phải nhắm mắt tin tưởng theo mình và tuyệt đối tuân hành mạng lệnh các giáo sĩ của môn phái mình để được cứu rỗi hay được hưởng phước lành. Trái lại, nó dạy con người phải dựa vào mình trước nhất và phải cố gắng để tự giải thoát lấy mình. Ngay đến pháp môn Tịnh Độ dạy người tu hành bằng cách niệm Phật cũng không phải là một lối giải thoát hoàn toàn dựa vào tha lực, vì việc niệm Phật hàm ý là người tu theo pháp môn Tịnh Độ tự nguyện làm lành lánh dữ và giữ các giới cấm tối thiểu của người Phật Tử. Sự tu hành theo Phật Giáo thuộc mọi tông phái đều đòi hỏi con người phải có sự đại hùng đại lực, tức là một sức mạnh tinh thần vững chắc và dồi dào.

Về mặt suy luận, tinh thần đại hùng đại lực mà Phật Giáo đòi hỏi nơi con người đưa đến sự tự do tư tưởng. Người theo Phật Giáo chọn chánh không để cho mình bị cột buộc vào bất cứ tín điều hay định kiến nào mà phải tự mình suy nghĩ để tìm CHÂN LÝ.

Trong bộ kinh Anguttara Nikaya tức là Tăng Nhứt Tập, có chép việc Đức Phật dạy người Kamala không nên nhắm mắt tin theo dư luận, truyền thống, kinh sách hay một bậc đạo hạnh cao siêu mà mình nhận làm thầy, mà chỉ nên tin theo cái phải hay cái quấy mà chính tâm trí mình nhận thức được. Trong lịch sử nhơn loại, Đức Phật là vị Giáo Tổ duy nhất nhiều lần căn dặn các đệ tử mình không nên tin ngay những điều Ngài nói mà phải xét kỹ lại những lời nói của Ngài, chừng nào nhận thấy chắc chắn nó có giá trị thì mới tin theo.

2. Chẳng những tự mình theo đúng nguyên tắc tự do tư tưởng, người theo Phật Giáo chọn chánh còn tôn trọng sự tự do tư tưởng của người khác. Đức Phật đã dạy đệ tử phải đối xử với các giáo lý và giáo phái khác một cách khoan dung. Có lần người cầm đầu một môn phái khác sai đệ tử là Upali đến gặp Đức Phật để đấu lý về thuyết luân hồi. Sau khi thảo luận với Ngài, ông Upali thấy Ngài có lý hơn nên xin làm đệ tử của Ngài. Nhưng Đức Phật đã bảo: “Ông phải suy nghĩ cho thật đúng đắn về lời nói của tôi chớ không nên vội vã”. Khi thấy ông thiết tha nài nỉ, Đức Phật yêu cầu ông đừng bỏ thầy cũ, mà trái lại phải cung kính phụ giúp người thầy này như trước.

Câu chuyện này cho thấy rằng Phật Giáo dạy người phải mở rộng tâm hồn trí não để thông cảm với mọi giáo lý khác, vì chọn lý vốn hiện ra muôn mặt và mỗi học thuyết đều có chỗ sở đắc của nó. Người theo Phật Giáo chọn chánh phải phá trừ kiến chấp, tránh sự cuồng tín hẹp hòi.

3. Nhưng sự khoan dung của Phật Giáo không phải đưa đến sự tiêu cực thụ động trước những hành động tàn bạo của kẻ sai quấy. Tinh thần đại hùng đại lực của Phật Giáo chẳng những được dùng trong việc tự chiến thắng lấy mình để tìm chọn lý và theo chánh đạo, mà còn phải được dùng trong việc chế ngự các lực lượng tác hại. Tuy nhiên trong việc đối phó với những kẻ sai quấy, tinh thần đại hùng đại lực của người theo Phật Giáo cần phải được hòa hợp với tinh thần đại từ bi. Người theo Phật Giáo chọn chánh dầu phải đứng vào thế đối kháng với một kẻ địch hung bạo, vẫn không nuôi lòng thù hận khinh ghét kẻ địch ấy, mà trái lại có sự xót thương đối với một con người đi vào con đường lầm lạc. Thái độ của con người theo Phật Giáo chọn chánh đối với kẻ địch chống lại mình, cũng giống như thái độ của xã hội dân chủ tự do hiện nay đối với những kẻ phạm tội ác trong lúc điên cuồng. –**Hết Trích**

Chiều theo 3 nguyên tắc căn bản của giáo lý Phật Giáo mà Giáo sư Nguyễn Ngọc Huy vừa nêu, người viết đề cho người đọc đánh giá xem Thích Trí Quang và các nhà sư trong GHPGVNTN khối Ấn Quang chiếm được bao nhiêu % điểm.

Đầu năm 2020 vừa qua, ông Liên Thành loan báo vào tháng 4 năm 2020 ông sẽ làm lễ gia nhập đạo Thiên Chúa tại nhà thờ của Thành Phố Garden Grove.

Ông Liên Thành không phải là người thích đọc các sách về triết thuyết Thần Học, ông gia nhập đạo Thiên Chúa không phải mưu cầu danh và lợi (78 tuổi rồi, đâu còn làm việc nữa đâu mà mưu cầu danh lợi). Ông gia nhập đạo Thiên Chúa tương tự như người tỵ nạn cộng sản Việt Nam vì chịu không nổi sự áp bức của bọn cộng sản nên mới phải đào thoát khỏi VN xin tỵ nạn chính trị. Theo tôi, không phải tự nhiên mà ông chọn tháng 4 năm 2020,

đó chắc chắn phải mang một ý nghĩa chính trị). Điều mô tả nêu trên cũng có nghĩa là ông không bị chiêu dụ hay hứa hẹn điều gì cả.

Những việc như về với Chúa, lên Thiên Đàng, hay lên Niết Bàn... là do con người nghĩ ra chứ không có vị Giáo Tổ nào tuyên hứa gì cả. Cộng đồng gia đình phật tử (không viết hoa) đã đòi xử tệ bạc với ông quá đáng (như Vũ Ánh thì viết báo cho rằng Trung tá Phan Văn Khoa không có quyền bổ nhiệm ông Liên Thành làm Phó Trưởng Ty Cảnh Sát, như Hoàng Long Hải viết báo cho rằng ông Liên Thành lên làm Trưởng Ty Cảnh Sát Thừa Thiên là do ông Tráng Cử vận động với Đảng Đại Việt...) Ông Liên Thành không muốn rằng khi ông qua đời thì các nhà sư dóm lại tụng niệm dưới ảnh của HCM, hay cả những kẻ mặc áo vàng tụng niệm lại là những tên Công An mà ông đã từng bắt giữ trong quá khứ...

Đó là chưa kể một số tên còn hoành hợ không cho phép quan tài của ông vào chùa nữa kia vì không muốn quan hệ với Mỹ Ngụy...

Ông Liên Thành rời nước VN đến HK bằng phương tiện của quân đội Mỹ hay quân đội VNCH chở thẳng đến đất Mỹ nên cá nhân người viết đoạn chắc là ông không biết danh từ STATELESS mà người Mỹ gọi các người vượt biển sau này, một số người dịch chữ này là VÔ QUỐC TỊCH là không đúng... STATELESS là những người chối bỏ quốc tịch, cho nên chính quyền VC không thể bắt họ trở lại Việt Nam được.

Ông thoát khỏi đám Phật giáo BÌNH TRỊ THIÊN là mừng cho ông. Xin cầu chúc ông và gia đình lấy lại được thẳng bằng sau bao lần sóng gió.

Trần Trung Chính

San Jose ngày 19 tháng 2 năm 2020



Nguồn: Internet eMail by Liên Thành chuyển

*Đăng ngày Thứ Năm, February 20, 2020
thư ký dù Khóa 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*